



Đẩy mạnh tính cạnh tranh và sự thịnh vượng của Việt Nam thông qua việc làm tốt hơn và hội nhập sâu hơn vào khu vực ASEAN

Báo cáo Tóm lược về Việt Nam | Tháng 8 năm 2014

Việt Nam, nền kinh tế với quy mô 170 tỷ đô la Mỹ, chủ yếu phụ thuộc vào sự hội nhập với các thị trường khu vực và quốc tế. Kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đạt 154,9% GDP, và các ngành nông nghiệp, công nghiệp dệt may và giày da của Việt Nam chịu ảnh hưởng lớn bởi nhu cầu tiêu dùng trên thế giới. Giao thương với nước ngoài là một động lực chính thúc đẩy tăng trưởng, giảm nghèo và nâng cao đời sống của người dân trong những thập kỷ gần đây.

Là một thành viên của Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ và thịnh vượng trong thập niên tới. Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), với tầm nhìn là hướng tới một cơ sở sản xuất và thị trường chung của toàn khu vực, sẽ trở thành hiện thực vào năm 2015. Tự do hóa thương mại và đầu tư sẽ có các tác động đáng kể tới nền kinh tế và thị trường việc làm của các nước. Sự tăng trưởng của các dòng thương mại và đầu tư sẽ đẩy mạnh nhịp độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang các ngành có giá trị cao. Điều này sẽ cho phép Việt Nam cạnh tranh được trên thị trường toàn cầu trên cơ sở tăng suất và kỹ năng của người lao động.

Tuy nhiên các lợi ích về kinh tế và việc làm từ AEC sẽ không được phân chia đồng đều. Nếu quản lý không tốt, các nước sẽ bỏ lỡ cơ hội mà Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) sẽ tạo ra, cụ thể là đẩy mạnh hội nhập để mang lại lợi ích cho tất cả lao động nam nữ trong khối và để giải quyết hàng loạt vấn đề về sự mất cân đối trong thị trường lao động hiện tại. Mặc dù Việt Nam đã đạt được những thành tựu ngoạn mục về tăng trưởng kinh tế trong thời gian qua, gần một nửa lực lượng lao động Việt Nam vẫn làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, với năng suất và thu nhập thấp. Khoảng 3/5 lao động Việt Nam hiện đang làm các công việc dễ bị tổn thương. Nhìn chung, năng suất và mức tiền lương của Việt Nam khá thấp so với các nền kinh tế ASEAN khác, như Malaysia, Singapore và Thái Lan.

Việt Nam chiếm 1/6 tổng lực lượng lao động của khu vực ASEAN (khoảng 300 triệu người), do đó sự thành công trong quá trình hội nhập ASEAN của Việt Nam sẽ có những tác động to lớn đến toàn khu vực. Liệu Cộng đồng Kinh tế ASEAN có mang lại tiến bộ xã hội và thịnh vượng của Việt Nam hay không, điều đó chủ yếu phụ thuộc vào các chính sách thị trường lao động. Để đạt được mục tiêu đó, Việt Nam cần ưu tiên một số lĩnh vực then

chốt sau: xây dựng một khung chính sách nhằm nâng cao năng suất của ngành nông nghiệp đồng thời đa dạng hóa các ngành công nghiệp; mở rộng hệ thống an sinh xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; đầu tư vào quan hệ lao động và thương lượng tập thể; và tăng cường bảo trợ và công nhận kỹ năng của lao động di cư.

Bảng 1: Một số chỉ tiêu kinh tế và thị trường lao động của Việt Nam

	2011	2012	2013
Tăng trưởng GDP (%)	6,2	5,2	5,4
Trao đổi hàng hóa (% of GDP)	164,7	161,2	154,9
Năng suất lao động bình quân, PPP (theo giá cố định năm 205 \$)	5.082	5.239	5.440
	Tổng	Nam	Nữ
Có việc làm (nghìn)	52.208	26.830	25.378
Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động (%)	77,5	82,1	73,2
Tỷ lệ Thất nghiệp (%)	2,2	2,1	2,2
Tỷ trọng lao động nông nghiệp (%)	46,8	45,0	48,8
Tỷ lệ việc làm dễ tổn thương (%)	62,7	56,7	69,1
Lương trung bình tháng (US\$)	181	189	169

Chú ý: Tất cả các chỉ tiêu về thị trường lao động bao gồm nhóm dân số từ 15 tuổi trở lên và dựa trên số liệu năm 2013, chỉ trừ số liệu về lương trung bình là dựa vào số liệu của năm 2012.

Nguồn: ADB và ILO: Cộng đồng ASEAN 2015: Quản lý hòa nhập hướng tới việc làm tốt hơn và thịnh vượng chung (Bangkok, ILO, 2014), Phụ lục F.

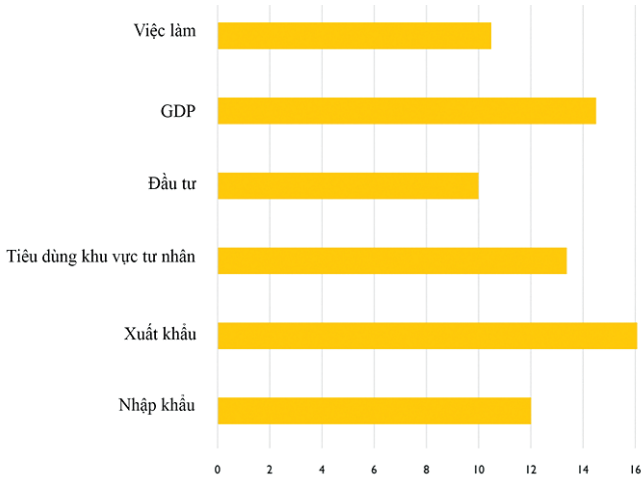
AEC có khả năng sẽ thúc đẩy việc làm trong các khu vực chính

Các mô phỏng từ mô hình cho thấy các giải pháp chính sách về thương mại trong khuôn khổ AEC sẽ mang lại những lợi ích đáng kể về kinh tế và việc làm cho Việt Nam bởi Việt Nam phụ thuộc mạnh mẽ vào thương mại quốc tế (xem biểu đồ 1).² Theo dự báo từ mô hình, đến năm 2025 GDP của Việt Nam sẽ tăng 14,5% so với bối cảnh không tăng cường hội nhập. Các mô phỏng cũng cho thấy tổng việc làm sẽ tăng với tỷ lệ thô là 10,5%. Tuy nhiên khoảng 2/3 số việc làm tăng thêm này là việc làm dễ bị tổn thương. Điều đó cho thấy chất lượng việc làm còn ở mức thấp, mặc dù sự hội nhập AEC có thể mang lại những lợi ích chung cho Việt Nam.

¹ Bản Tóm lược về Việt Nam này dựa trên báo cáo của ADB và ILO: Cộng đồng ASEAN 2015: Quản lý hội nhập hướng đến việc làm tốt hơn và thịnh vượng chung (Bangkok, ILO, 2014). Chỉ tiêu về kinh tế Việt Nam dựa vào số liệu của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF): Cơ sở Dữ liệu về Toàn cảnh Kinh tế Thế giới (Tháng 4 năm 2014).

² Xem ADB and ILO, chương 3.

Biểu đồ 1: Thay đổi các chỉ tiêu kinh tế và thị trường việc làm ở Việt Nam khi hội nhập AEC, so với bối cảnh không hội nhập, năm 2025 (%)



Nguồn: ADB và ILO (như đã trích dẫn)

Những thành tựu kinh tế đáng kể mà Việt Nam đã đạt được trong những thập niên gần đây là nhờ vào sự chuyển dịch nhanh chóng cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang các ngành công nghiệp và dịch vụ có giá trị cao hơn. Từ năm 1996 đến 2013, tỷ trọng việc làm trong ngành nông nghiệp giảm từ 70% xuống còn 46,8%, trong khi đó tỷ trọng việc làm của ngành công nghiệp tăng từ 10,6% lên 21,2%.³ Tương tự, tỷ trọng việc làm của ngành dịch vụ tăng từ 12,6% lên 32%. Với thu nhập cao hơn từ ngành sản xuất chế tạo, Việt Nam đang nỗ lực đa dạng hóa và đẩy mạnh sản xuất chế tạo hơn nữa. Tuy nhiên 2/3 số việc làm trong khu vực sản xuất chế tạo tập trung chủ yếu vào 3 nhóm ngành: dệt may, chế biến thực phẩm và luyện kim.

Các mô phỏng cho thấy AEC sẽ đẩy mạnh các xu hướng chuyển đổi cơ cấu hiện tại. Tỷ trọng việc làm của ngành công nghiệp sẽ tăng lên tới 23,5% tổng việc làm vào năm 2025, với tỷ trọng của ngành dệt may và xây dựng tương ứng là 5,7% và 8%. Với sự mở rộng đáng kể của ngành mậu dịch và vận tải hàng hóa, dịch vụ sẽ trở thành khu vực tạo việc làm chủ lực trong nền kinh tế, chiếm 41,3% tổng việc làm của cả nước.

Trái lại, tỷ trọng việc làm của ngành nông nghiệp sẽ giảm xuống còn 35,2% vào năm 2025. Tuy nhiên, ngành nông nghiệp vẫn tạo ra khoảng 22 triệu việc làm cho người lao động, tăng 2 triệu lao động so với bối cảnh không hội nhập AEC. Trong bối cảnh đó, nâng cao năng suất lao động trong ngành nông nghiệp sẽ là yếu tố then chốt, bên cạnh đó là đẩy mạnh kinh doanh nông nghiệp trong thời kỳ nông nhàn, nhằm giảm tỷ lệ đói nghèo ở khu vực nông thôn.

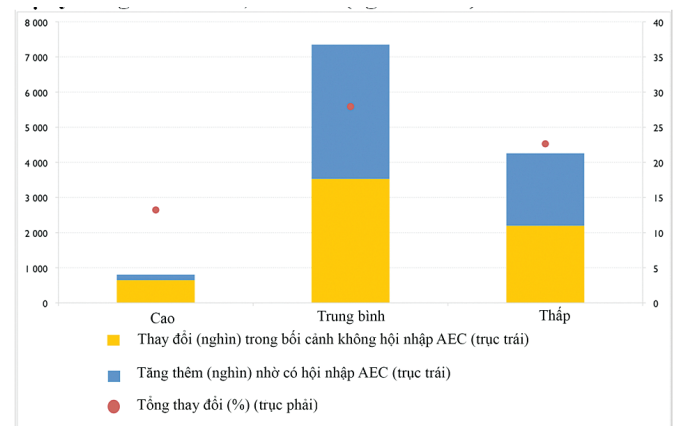
Sự hội nhập Khu vực Kinh tế ASEAN sẽ mang lại những lợi ích quan trọng về việc làm cho các ngành xây dựng, thương mại và vận tải, bởi dự báo năng suất lao động trong các ngành này cao

hơn 2 lần so với năng suất của ngành nông nghiệp. Tuy nhiên, việc làm trong các ngành này thường là việc làm phi chính thức, hầu như không có sự bảo trợ của pháp luật và an sinh xã hội. Điều này đã đặt ra nhu cầu cần phải có những chính sách thị trường lao động nhằm cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao chất lượng việc làm cho người lao động.

Sự chuyển dịch nhu cầu về kỹ năng đòi hỏi nâng cao chất lượng giáo dục trung học và dạy nghề

Sự chuyển đổi cơ cấu dưới tác động của hội nhập AEC sẽ tạo ra nhu cầu ngày càng tăng về các trình độ kỹ năng khác nhau (xem biểu đồ 2).⁴ Các dự báo từ mô hình cho thấy, từ 2010 đến 2025, nhu cầu đối với lao động có trình độ kỹ năng ở mức trung bình sẽ tăng mạnh nhất (27,9%), tiếp theo là lao động có trình độ kỹ năng thấp (22,6%). Các chính sách thương mại trong khuôn khổ hội nhập AEC sẽ có tác động thúc đẩy tăng trưởng việc làm trong 2 nhóm kỹ năng trên lên gấp đôi trong giai đoạn từ 2010 đến 2025. Trong khi đó, tăng trưởng về việc làm trong nhóm nghề đòi hỏi trình độ kỹ năng cao thấp hơn nhiều, chỉ tăng ở mức 13,2%.

Biểu đồ 2: Ước tính sự thay đổi nhu cầu cho lao động với trình độ kỹ năng khác nhau, 2010-25 (nghìn và %)



Nguồn: ADB và ILO.

Những cải cách về giáo dục gần đây đối với cấp giáo dục tiểu học và phổ thông đã giúp Việt Nam đáp ứng được nhu cầu của nền kinh tế đang chuyển đổi. Những thành tựu này được thể hiện thông qua tỷ lệ biết chữ đạt 93,4% và tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học đạt 98,1%. Hơn nữa, trong chương trình đánh giá học sinh quốc tế PISA, học sinh Việt Nam 15 tuổi đạt điểm cao hơn mức trung bình của các nước OECD ở các môn toán và khoa học, điều đó cho thấy thành tích học tập của học sinh cấp trung học cơ sở ở Việt Nam là cao. Những xu hướng tích cực này có được phần nào nhờ vào những sáng kiến nhằm đẩy mạnh cơ hội tiếp cận giáo dục cơ bản, đặc biệt đối với người dân tộc thiểu số và trẻ em gái tại các khu vực khó khăn. Các sáng kiến đó bao gồm xây dựng trường học và nhà cho giáo viên, phát triển tài liệu dạy học bằng tiếng dân tộc thiểu số và các chương trình hỗ trợ các bữa ăn cho học sinh trong trường học. Ngoài ra, cũng cần

³ Xem ADB and ILO, đã trích dẫn, tham khảo Tổng Cục Thống kê Việt Nam: Báo cáo Điều tra Lực lượng Lao động (Hà Nội, các năm).

⁴ Xem ADB và ILO, chương 4.

phải kể đến các nỗ lực trong việc cải cách giáo trình nhằm ưu tiên hoạt động học nhóm và kỹ năng giải quyết vấn đề.

Với tỷ lệ biết chữ cao và các thành quả đạt được trong lĩnh vực giáo dục cơ bản, Việt Nam đã sẵn sàng đáp ứng nhu cầu về lao động có trình độ kỹ năng thấp trong thập kỷ tới. Nhưng để đáp ứng với sự tăng trưởng nhanh chóng của nhóm việc làm đòi hỏi kỹ năng trung bình dưới sự tác động của hội nhập AEC, cần có các nỗ lực nhằm nâng cao chất lượng và sự phù hợp của giáo dục phổ thông trung học và giáo dục đào tạo nghề (TVET). Theo dự đoán, với sự mở rộng của các ngành dệt may, xây dựng và vận tải, việc tập trung vào phát triển các kỹ năng nghề cụ thể cùng với thúc đẩy nghiên cứu khoa học kỹ thuật sẽ giúp lao động trẻ Việt Nam có được sự chuẩn bị cho tương lai gần. Bên cạnh đó, phát triển các kỹ năng cơ bản như kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp cũng sẽ giúp giải quyết vấn đề thiếu hụt kỹ năng mà các nhà tuyển dụng đang đặt ra.

Đẩy mạnh thương lượng tập thể sẽ giúp phân bổ các lợi ích từ việc tăng năng suất lao động

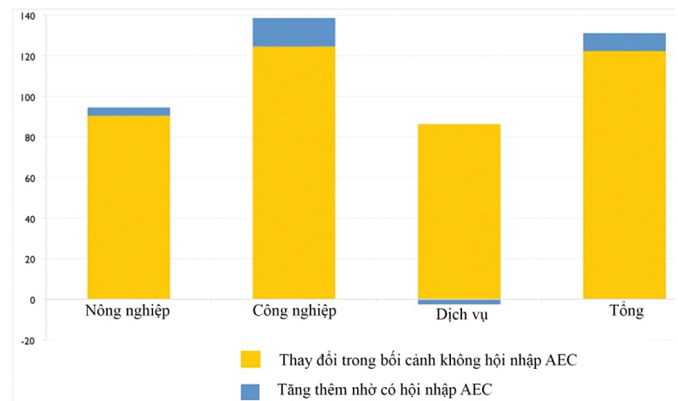
Với sự chuyển dịch cơ cấu ngày càng nhanh dưới tác động của AEC, cùng với một lực lượng lao động có kỹ năng tay nghề cao hơn, Việt Nam có thể cạnh tranh hơn nữa trên thị trường toàn cầu dựa vào lợi thế năng suất lao động và điều kiện làm việc.⁵ Các mô phỏng từ mô hình cho thấy năng suất lao động của Việt Nam sẽ tăng trên hai lần trong giai đoạn 2010-2015 (xem biểu đồ 3). Năng suất lao động tăng mạnh nhất trong ngành công nghiệp (138,6%), tuy nhiên các ngành khác cũng có mức tăng năng suất lao động đáng kể, cụ thể là nông nghiệp (94,5%) và dịch vụ (83,8%).

Các xu hướng tích cực về năng suất lao động này sẽ tạo ra tiềm năng to lớn đối với việc tăng thu nhập bền vững. Đây là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động, bởi lao động được trả lương chiếm 34,8% tổng lực lượng lao động của năm 2013, tăng từ 16,8% của năm 1996. Tuy nhiên, để tăng năng suất lao động có thể mang lại thu nhập tốt hơn và chất lượng cuộc sống cao hơn cho người lao động đòi hỏi phải có các thể chế về thiết lập tiền lương, tiền công vững mạnh.

Trong những năm gần đây, tăng thu nhập ở Việt Nam chủ yếu là do tăng lương tối thiểu. Năm 2012, thu nhập trung bình đạt 3,8 triệu đồng/tháng (tương đương với 181 đô la Mỹ). Thu nhập của lao động nam cao hơn lao động nữ 10%. Với kết quả này, mức thu nhập trung bình của Việt Nam cao hơn Lào (119 đô la Mỹ), Cambodia (121 đô la Mỹ) và Indonesia (174 đô la Mỹ). So với các nước khác trong khu vực, mức thu nhập trung bình ở Singapore là 3.547 đô la Mỹ/tháng, ở Malaysia là 609 đô la Mỹ và ở Thái Lan là 357 đô la Mỹ.

⁵ Xem ADB và ILO chương 5.

Biểu đồ 3: Thay đổi năng suất lao động ở Việt Nam từ hội nhập AEC, 2010-2025 (%)



Nguồn: ADB và ILO.

Năm 2013, Việt Nam thành lập Hội đồng Tiền lương Quốc gia nhằm tạo điều kiện cho công đoàn và đại diện của người sử dụng lao động được tham gia trực tiếp vào đàm phán thỏa thuận mức lương tối thiểu. Hiện tại lương tối thiểu được xác định theo vùng (thấp nhất là 90 đô la Mỹ đến cao nhất là 128 đô la Mỹ). Trong khi việc đặt ra mức lương tối thiểu nhằm mục tiêu chính là bảo vệ người lao động có thu nhập thấp, thì mức lương của người lao động có tay nghề thường tăng theo mức tăng của lương tối thiểu. Do đó, tăng lương tối thiểu ở Việt Nam có tác động lớn hơn đến chi phí về nhân công của các doanh nghiệp so với các quốc gia mà lương của lao động có thu nhập cao được xác định qua thương lượng tập thể.

Để giảm sự lệ thuộc vào mức lương tối thiểu như là cơ chế chủ yếu trong việc xác định thu nhập, Việt Nam cần thiết lập các cơ chế thương lượng tập thể và giải quyết tranh chấp. Hiện nay, thương lượng tập thể thực sự giữa đại diện của người lao động và người sử dụng lao động trong khu vực tư nhân chưa phát huy hiệu quả. Do đó người lao động phải sử dụng đình công như là một công cụ để đòi hỏi chủ cơ sở tăng lương và cải thiện điều kiện làm việc. Theo đó, thương lượng tập thể cân bằng và hiệu quả dựa trên đối thoại xã hội sẽ làm giảm nguy cơ về sụt giảm trong cạnh tranh thu nhập và nâng cao sự hài hòa trong quan hệ lao động.

Sự chênh lệch thu nhập trong vùng dẫn đến sự tiếp diễn của xu hướng xuất khẩu lao động

Với mức lương và chất lượng việc làm thấp trong nước, lao động Việt Nam đang có xu hướng ra nước ngoài làm việc.⁶ Những điểm đến chính của lao động Việt Nam hàng năm là Nhật Bản và Hàn Quốc. Tuy nhiên, trong 5 năm qua, tỷ lệ lao động đi làm việc tại các quốc gia ASEAN ngày càng gia tăng và thị trường này chiếm tới 26% tổng lao động Việt Nam di cư trong năm 2012. Phần lớn lao động di cư là lao động có trình độ, kỹ năng ở mức thấp và trung bình, làm việc trong các ngành nông nghiệp, xây dựng và sản xuất chế tạo.

⁶ Xem ADB và ILO chương 6.

Các chính sách hiện tại của AEC nhằm quản lý lao động di cư chỉ giới hạn trong một số ít ngành nghề có trình độ kỹ năng cao như nha khoa, kế toán và kỹ sư. Thực tế lao động trong các ngành này chỉ chiếm khoảng 1% tổng lực lượng lao động của Việt Nam. Do đó, triển vọng về dịch chuyển lao động dưới tác động của AEC sẽ chỉ giới hạn ở những tác động ngắn hạn. Trong vấn đề này, cần có hành động tổng thể lớn hơn ở tầm khu vực nhằm tập trung các ưu tiên hỗ trợ lao động di cư có trình độ kỹ năng ở mức thấp và trung bình.

Kết luận

AEC sẽ mang lại những cơ hội to lớn về tăng trưởng kinh tế và thịnh vượng cho Việt Nam, đồng thời cũng tạo cơ hội cho việc chuyển dịch nền kinh tế theo hướng năng suất cao dựa trên kỹ năng và sự đổi mới. Để đạt được mục tiêu đó, Việt Nam cần thực hiện 5 giải pháp ưu tiên được nêu dưới đây, trên cơ sở xem xét các tác động có thể có của AEC đối với thị trường lao động của Việt Nam

1) Nâng cao chất lượng việc làm trong ngành nông nghiệp và đa dạng hóa việc làm trong ngành sản xuất chế tạo

Như đã nêu tại Luật Việc làm, Việt Nam cần ưu tiên các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và năng suất lao động trong ngành nông nghiệp. Điều này bao gồm đầu tư vào hệ thống thủy lợi và cơ sở hạ tầng để hỗ trợ các cơ sở sản xuất nông nghiệp nhỏ có thể tham gia vào chuỗi cung ứng. Đồng thời, cần kết nối các chính sách phát triển ngành và các chính sách việc làm nhằm duy trì tăng trưởng của ngành dệt may cũng như thúc đẩy các ngành sản xuất chế tạo khác mà có tiềm năng tạo việc làm và năng suất cao. Các giải pháp này sẽ có hiệu quả hơn nữa nếu gắn liền với các sáng kiến nhằm tăng cường dịch vụ và tư vấn việc làm, các chương trình việc làm công nhằm vào các nhóm yếu thế, và sự hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

2) Mở rộng độ bao phủ của bảo trợ xã hội

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã có những nỗ lực đáng kể trong việc xây dựng hệ thống bảo trợ xã hội và đầu tư một khoản chiếm hơn 6% GDP vào chi trả các khoản bảo trợ xã hội công. Bởi AEC sẽ góp phần đẩy mạnh dịch chuyển cơ cấu kinh tế - tạo ra nhu cầu mới cho một số ngành nghề trong khi đó giảm nhu cầu đối với một số ngành nghề khác - việc mở rộng độ bao phủ của chương trình bảo hiểm thất nghiệp quốc gia sẽ giảm thiểu chi phí của quá trình chuyển dịch cơ cấu và tạo điều kiện cho lao động di chuyển sang các ngành nghề có năng suất cao hơn.

3) Đẩy mạnh các cơ sở đào tạo nghề và phát triển kỹ năng

Nâng cao chất lượng giáo dục trung học cơ sở và đào tạo nghề cần phải dựa trên các chính sách và quy định pháp luật của Chính phủ, cụ thể là Chiến lược Phát triển nguồn nhân lực 2011-2020,

Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020, Chiến lược phát triển đào tạo nghề 2011-2020, Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020, và Luật Dạy nghề. Cần tập trung vào đầu tư cải cách giáo trình, nâng cao chất lượng đào tạo, và tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục đào tạo với khu vực tư nhân để đảm bảo sinh viên có thể phát triển các kỹ năng cần thiết. Bên cạnh đó, thiết lập khung trình độ kỹ năng quốc gia đủ mạnh để có thể công nhận kỹ năng tay nghề của người lao động đang tìm việc và đảm bảo chất lượng lao động cho các chủ sử dụng lao động tiềm năng. Tăng cường hệ thống thông tin, phân tích và dự báo về thị trường lao động sẽ giúp các cơ sở giáo dục và đào tạo có thể đáp ứng với nhu cầu về kỹ năng hiện tại và tương lai của các doanh nghiệp và các ngành kinh tế.

4) Đẩy mạnh thương lượng tập thể nhằm tăng cường sự liên kết giữa thu nhập và năng suất, cũng như giảm thiểu các xung đột về quan hệ lao động

Để có thể tận dụng được các tiềm năng mà AEC đem lại cho Việt Nam trong việc nâng cao chất lượng các ngành kinh tế đòi hỏi Việt Nam phải xây dựng một hệ thống thương lượng tập thể hiện đại mà có thể làm giảm thiểu các xung đột quan hệ lao động và tạo ra môi trường kinh doanh ổn định. Thương lượng tập thể sẽ giúp Việt Nam đạt được những lợi ích về năng suất do AEC mang lại, tạo điều kiện để việc tăng năng suất lao động sẽ dẫn tới thu nhập cao hơn và điều kiện làm việc tốt hơn. Để đạt được mục tiêu đó, việc nâng cao năng lực của các tổ chức đại diện cho người lao động và chủ sử dụng lao động trong việc đàm phán để đạt được các thỏa hiệp tập thể là tất yếu quan trọng, cũng như nâng cao tính hiệu quả của hệ thống giải quyết tranh chấp.

5) Tăng cường bảo trợ và công nhận trình độ kỹ năng của lao động di cư

Sự tham gia mạnh mẽ hơn nữa của Việt Nam vào các cơ chế của khu vực ASEAN sẽ thúc đẩy hành động bảo vệ quyền của lao động di cư và mở rộng sự công nhận trình độ kỹ năng giữa các quốc gia, đặc biệt là trong các ngành có trình độ kỹ năng ở mức thấp và trung bình như ngành xây dựng. Việt Nam cần hợp tác với các bên có liên quan trong khu vực nhằm triển khai các thỏa thuận đặt ra trong Tuyên bố Cebu về lao động di cư, thiết lập khung trình độ nghề quốc gia và kết nối hệ thống này với Khung trình độ tham chiếu ASEAN nhằm tạo điều kiện cho sự công nhận trình độ kỹ năng của lao động di cư.

Báo cáo đầy đủ “Cộng đồng ASEAN 2015: Quản lý hội nhập hướng tới việc làm tốt hơn và thịnh vượng chung” có thể tham khảo tại: www.ilo.org/asia.

Liên hệ:

Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), Văn phòng Khu vực Châu Á Thái Bình Dương
United Nations Building
Rajdamnern Nok Avenue, Bangkok 10200, Thailand
Điện thoại: +66 2 288 1234 | Fax: +66 2 288 3062